

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Văn Cán.
- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh V, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th, anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Th trình bày :**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Minh V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh V ở thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V đi làm nhưng không đưa tiền cho chị chi tiêu trong gia đình, ngoài ra còn nguyên nhân khác là do anh V cờ bạc, nợ nần, cầm giấy tờ xe của chị. Chị tức giận và bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn P, xã T, huyện Vũ Thư sống khoảng 01 tháng. Sau đó anh V đến xin lỗi và được hai bên gia đình động viên nên chị đã quay về đoàn tụ. Anh chị chung sống đến tháng 02 năm 2022 thì tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V chơi bời, nợ nần, tiếp tục cầm giấy tờ xe máy của chị, không chăm lo cho vợ con. Mặc dù bản thân chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân bế tắc chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Từ ngày ly thân anh V có đến tìm nhưng chị kiên quyết không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Minh V.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Minh V có 02 con chung là Đỗ Khánh H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017 và Đỗ Việt A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh V không đồng ý, đề nghị Tòa án giao cho chị và anh V mỗi người nuôi một con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị làm công nhân tại Công ty Maxport 9, thu nhập khoảng 8 triệu đồng đến 10 triệu đồng/1 tháng. Ngoài ra chị còn có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị về chỗ ở và việc chăm sóc con chung. Lý do hai con ở cùng gia đình anh V vì anh V không cho chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị. Trong thời gian ly thân chị vẫn thường xuyên qua lại thăm con, mua đồ ăn và đưa tiền cho mẹ anh V để lo cho các con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Minh V trình bày:** Về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn giữa anh và chị Th anh nhất trí như lời trình bày của chị Th. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chơi bời, nợ nần, có cầm giấy tờ xe của chị Th nhưng chỉ có 01 lần vào năm 2021 chứ không phải 02 lần như chị Th trình bày. Chị Th nói anh đi làm không đưa tiền cho chị Th chi tiêu trong gia đình là không đúng sự thật. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn anh đã tìm mọi biện pháp để nói chuyện với chị Th nhưng chị Th không nói chuyện với anh. Mâu thuẫn giữa anh và chị Th cũng đã được gia đình anh động viên, khuyên bảo

nhưng chị Th không nghe. Gia đình chị Th không hề lên tiếng khuyên bảo, động viên vợ chồng anh quay về đoàn tụ. Có lần anh chở 02 con lên nhà chị Th tìm chị Th nhưng mẹ chị Th đuổi về. Tháng 02 năm 2022, chị Th về nhà bố mẹ đẻ chị Th sống. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không liên lạc, anh có đến tìm nhưng chị Thảo không nói chuyện với anh. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th, hơn nữa anh cũng không muốn các con phải sống trong cảnh có bố mà không có mẹ, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ, tiếp tục nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Trịnh Thị Th có 02 con chung như chị Th trình bày. Anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Th và anh ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con dưỡng cả 02 con chung. Nếu chị Th không đồng ý Tòa án giải quyết cho anh nuôi con nào anh sẽ theo phán quyết của Tòa án. Hiện anh làm công nhân tại Công ty may TAV Thái Bình, thu nhập khoảng 8 triệu đồng đến 9 triệu đồng/1 tháng. Ngoài ra anh còn được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai của ông Trịnh Văn Bắc, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là bố đẻ chị Trịnh Thị Th trình bày:***

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V đúng như chị Th đã trình bày. Anh chị chung sống đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V đi làm nhưng không đưa tiền cho chị Th chi tiêu trong gia đình. Chị Th về gia đình tôi sống khoảng 01 tháng. Gia đình ông động viên chị Th suy nghĩ vì con cho anh V cơ hội nên chị Th đã quay về tiếp tục chung sống cùng anh V. Anh chị chung sống đến tháng 02 năm 2022 thì tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không tu chí làm ăn, chơi bời, nợ nần. Gia đình ông đã động viên, khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi. Chị Th về gia đình ông sống từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Vương có đến tìm nhưng chị Th không về. Nay chị Th xin ly hôn anh V, là bố ông không muốn các con phải ly hôn nhưng thực sự chị Th đã cho anh V rất nhiều cơ hội nhưng anh V không thay đổi nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn anh V để chị Th ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Th và anh V có hai con chung như anh chị đã trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cho chị Th nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trường hợp anh V không đồng ý đề nghị Tòa án giao cho anh V và chị Th mỗi người nuôi một con. Gia đình ông có chỗ ở ổn định, có thể hỗ trợ chị Th về nơi ở và hỗ trợ chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ gì tài sản của ông.

*** *Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Đỗ Minh V trình bày:***

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V đúng như anh chị đã trình bày. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th quản lý chi tiêu trong gia đình nhưng không đưa tiền cho anh V sinh hoạt, ngoài ra anh V có chơi bời, nợ nần nhưng gia đình bà đã trả toàn bộ cho anh V. Chị Th và anh V mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 02 năm 2022, chị Th về nhà bố mẹ đẻ chị Th sống, anh V và gia đình bà đã đến nhà chị Th 07 lần nhưng chị Th không chấp nhận quay về đoàn tụ cùng anh V. Nay chị Th xin ly hôn anh V, bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị Th kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Th và anh V có 02 con chung như anh chị đã trình bày, hiện đang sống cùng gia đình bà. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Th và anh V ly hôn, đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có chỗ ở, có thu nhập, có thể hỗ trợ anh V trong việc nuôi dưỡng con chung.

Chị Th và anh V không có tài sản chung, không có nợ chung.

*** *Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 8 năm 2022, đại diện UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:*** Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 12 tháng 9 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh V tại thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V chơi bời, nợ nần. Chị Th đã không sống cùng gia đình anh V từ khoảng tháng 02 năm 2022 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh V, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay lại đoàn tụ, tiếp tục nuôi dạy con cái. Trường hợp giải không thành, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Th và anh V có 02 con chung như anh chị trình bày, hiện đang sống cùng gia đình anh V. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị, điều kiện nuôi con và quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền lợi của con chung.

Chị Th và anh V có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Đỗ Minh V.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có 02 con chung là Đỗ Khánh H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017 và Đỗ Việt A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2020. Ly hôn, giao cho chị Trịnh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Việt A, giao cho anh Đỗ Minh V nuôi con Đỗ Khánh H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị Th khởi kiện xin ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung với anh Đỗ Minh V, anh Đỗ Minh V cư trú tại thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Minh V và chị Trịnh Thị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh V chơi bời, nợ nần, cấm giấy tờ xe của chị Th. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh V cũng không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh V và chị Th đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Đỗ Minh V.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Th và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, con chung của anh chị là cháu Đỗ Việt A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Xét điều kiện của chị Th, anh V thì thấy: Cả chị Th và anh V đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đều có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Việt A, giao cho anh Đỗ Minh V trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Khánh H là phù hợp. Chị Th và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V.
2. Về con chung: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có 02 con chung là Đỗ Khánh H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017 và Đỗ Việt A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2020. Ly hôn, giao cho chị Trịnh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A, giao cho anh Đỗ Minh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Khánh H. Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.
3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001258 ngày 22 tháng 7

năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Học thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Th và anh Đỗ Minh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 28 ngày 12 tháng 9 năm 2016);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (GCN số 07; Quyền số 01 ngày 12 tháng 03 năm 2003);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền